

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2022 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài như sau:

1/ Bổ nhiệm người nội bộ:

- Bà: Phan Thị Thúy Quyên;
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phụ trách phòng Hành chính- Tổng hợp;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát;
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019- 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 15/6/2022;

2/ Miễn nhiệm người nội bộ:

- Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa;
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019- 2024;
- Lý do miễn nhiệm: Có Đơn từ nhiệm;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 15/6/2022;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/6/2022 tại đường dẫn: www.noibaicatering.com.vn.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết số 02/NQ-NCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Bản cung cấp thông tin người nội bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng

NGHỊ QUYẾT
(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/6/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2020	Năm 2021		TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn (suất)	5.273.526	6.474.784	2.963.593	56%	46%
2	Chuyến bay (chuyến)	25.831	28.508	16.442	64%	58%
3	Doanh thu	272.990	211.837	145.287	53%	69%
4	Chi phí	311.126	290.849	222.110	71%	76%
5	Lợi nhuận	-38.136	-79.012	-76.823	201%	97%
6	Đầu tư (GTGN)	845	6.180	480	57%	8%
7	Quỹ lương	67.717	70.833	54.078	80%	76%
8	Lao động (người)	624	599	583	93%	97%

1.2. Ghi nhận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chuyến bay: 30.008 chuyến, bằng 183% so với 2021;
- Suất ăn: 8.460.731 suất ăn, bằng 285% so với 2021;
- Doanh thu: 349,536 tỷ đồng, bằng 241% so với 2021;
- Chi phí: 349,373 tỷ đồng, bằng 157% với 2021;
- Lợi nhuận trước thuế: 162,798 triệu đồng;

- Về kế hoạch đầu tư:

- + Tổng mức đầu tư: 1,595 tỷ đồng, bao gồm 07 danh mục đầu tư các trang thiết bị lễ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- + Khối lượng hoàn thành: 1,595 tỷ đồng; Giải ngân: 1,595 tỷ đồng;
- + Tiến độ triển khai: dự kiến Quý 3/2022 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD;

- Tổng quỹ lương: 82,199 tỷ đồng, bằng 152% so với 2021;

- Lao động bình quân: 715 người, bằng 123% so với 2021;

- Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

1.3. Ghi nhận kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2021 và cập nhật kế hoạch hoạt động năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			Năm 2022		
			KH 5 năm	Thực hiện	So sánh	KH 5 năm	KH năm	So sánh
1	Sản lượng	suất ăn	5.019.199	2.963.593	59%	7.131.938	8.460.731	119%
2	Doanh thu	Tr.đồng	211.837	145.287	69%	573.427	349.536	61%
3	Chi phí	Tr.đồng	290.849	222.110	76%	539.603	349.373	65%
4	LNTT	Tr.đồng	-79.011	-76.823	97%	33.824	163	0,5%
5	Vốn điều lệ	Tr.đồng	179.491	179.491	100%	179.491	179.491	100%
6	KH đầu tư (GTGN)	Tr.đồng	6.180	480	8%	14.343	1.595	11%
7	LĐ bình quân	Người	873	583	67%	873	715	82%

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động và công tác giám sát năm 2021 của HĐQT;

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

1.7. Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 không muộn hơn ngày 31/12/2023.

1.8. Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		3.800.000
2	Thành viên HĐQT		3.200.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
4	Thành viên BKS		2.700.000
	Tổng cộng cả năm	252.000.000	264.000.000

1.9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

1.10. Thông qua việc ký Hợp đồng cung cấp suất ăn và các dịch vụ liên quan với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP, ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Hợp đồng bao gồm cả những nội dung phát sinh (nếu có);

- Chỉ đạo Công ty ký kết Hợp đồng với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP và triển khai thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định.

1.11. Thông qua kết quả thay đổi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa;

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phan Thị Thúy Quyên;

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Ngô Hồng Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /Full name: **Phan Thị Thúy Quyên**

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29/12/1976

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thanh Cát, Thanh Chương, Nghệ An

5/ Số CMND/ID card No.: 040176009550

Ngày cấp/Date of issue: 10/05/2021
hành chính về Trật tự xã hội

Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: P2006 Tòa tháp A, N01T1 Khu Ngoại Giao đoàn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0983 609 808

10/ Địa chỉ email/Email: quyenptt@noibaicatering.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's nam subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Phụ trách phòng Hành chính- Tổng hợp

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: Không

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession, accounting for 0% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Phan Đăng Hoan	Đã mất	Không	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Quý	182030978, cấp ngày 13/11/2015 tại CA Nghệ An	Không	Mẹ đẻ
3	Phạm Mạnh Hùng	040076000042 Cấp ngày 13/11/2011 tại Cục CS QLHC về TTXH	Không	Chồng
4	Phạm Khánh Nhi	040300000051 Cấp ngày 21/01/2016 tại Cục CSDKQLCT và DLQG về DC	Không	Con gái
5	Phạm Bảo Vân	040304000242 Cấp ngày 28/4/2022 tại Cục CSDKQLCT và DLQG về DC	Không	Con gái
6	Phạm Quỳnh Đan		Không	Con gái
7	Phan Quốc Hoàn	040066000261, cấp ngày 07/4/2021 tại Cục CSQLHC	Không	Anh trai
8	Phan Thanh Toàn	182125783, cấp ngày 22/6/2020 tại CA Nghệ An	Không	Anh trai
9	Phan Anh Hùng	040072005864, cấp ngày 20/4/2021 tại Cục CSQLHC	Không	Anh trai

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Phan Thị Thúy Quyên

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address l Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	NCS	Phan Thị Thúy Quyên		Thành viên BKS kiêm PTP Hành chính TH		CMND	040176009550	10/05/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH				15/6/2022			
1.01		Phan Đăng Hoan			Bố đẻ	Đã mất										
1.02		Nguyễn Thị Quý			Mẹ đẻ	CMND	182030978	13/11/2015	CA tỉnh Nghệ An							
1.03		Phạm Mạnh Hùng			Chồng	CMND	040076000042	13/11/2011	Cục CS QLHC							
1.04		Phạm Khánh Nhi			Con gái	CMND	040300000051	21/01/2016	Cục CS ĐKQL							



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.05		Phạm Bảo Vân			Con gái	CMND	040304000 242	28/04/ 2022	Cục CS QLHC							
1.06		Phạm Quỳnh Đan			Con gái											
1.07		Phan Quốc Hoàn			Anh trai	CMND	040066000 261	07/04/ 2021	Cục CS QLHC							
1.08		Phan Thanh Toàn			Anh trai	CMND	182125783	22/06/ 2020	CA tỉnh Nghệ An							
1.09		Phan Anh Hùng			Anh trai	CMND	040072005 864	20/04/ 2021	Cục CS QLHC							